

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **445/2020HSST**
Ngày: 08-11-2021

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh - Cán bộ hưu trí.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Yến - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 449/2021/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 452/2021/QĐXX ngày 28 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Minh M**, sinh ngày 01/01/1995, tại tỉnh C; Nơi đăng ký HKTT: Ấp 4, xã K, huyện T, tỉnh C. Nơi cư trú: Khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Điều dưỡng; Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông Dương Minh H, sinh năm 1960, còn sống và bà Trịnh Tuyết H, sinh năm 1968, còn sống. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 26/4/2021 đến ngày 04/5/2021. Được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số 634 ngày 04/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

- Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Hồng P**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt, bị hại xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Minh M và chị Nguyễn Thị Hồng P (sinh năm 1977, ngụ tại P khu phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đ) quen biết và có tình cảm với nhau. Vào khoảng 20 giờ ngày 25/4/2021, chị P đến phòng trọ số 3 - Nhà trọ số khu

phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ do M thuê trọ để chơi và ở lại ăn cơm. Trong lúc ăn cơm, lúc chị P đang nhận điện thoại của chồng gọi tới thì M ghen nên giắt điện thoại không cho chị P nghe điện thoại. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong chị P liền đi về thì M đóng cửa phòng và lấy ổ khóa Việt Tiệp màu vàng khóa chốt cửa giữ chị P ở trong phòng mục đích để nói chuyện. Chị P yêu cầu M mở cửa để đi về nhưng M không đồng ý nên chị đã kêu la cầu cứu thì M dùng tay bịt miệng, lấy 01 chiếc áo sơ mi dài tay hình kẻ ô vuông màu đen, đỏ trắng của chị P trói hai tay chị P lại và dùng tay giữ chị P không cho ra khỏi phòng. Lúc này, bà Vũ Thị H (*chủ nhà trọ*) ở gần phòng của M nghe thấy tiếng kêu la nên chạy đến phòng trọ của M nhìn qua khe cửa thấy M đang trói tay và giữ chị P. Bà H và một số người dân thuyết phục, yêu cầu M mở cửa nhưng M không đồng ý. Thấy vậy, bà H điện báo Công an phường T đến giải cứu cho chị P.

Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, Công an phường T đến thuyết phục, giải thích, yêu cầu M cởi trói cho chị P và mở cửa nhưng M không đồng ý. Khoảng 20 phút sau, Công an phường T dùng búa phá khóa cửa phòng. Lúc này, M biết không thể chống đối được lực lượng Công an nên lấy chìa khóa mở cửa phòng để chị P ra ngoài. Sau đó, Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M.

Về vật chứng: 01 áo sơ mi dài tay kẻ ô vuông màu đen, đỏ trắng của chị Nguyễn Thị Hồng P, M sử dụng để trói tay chị P. Chị P không yêu cầu trả lại áo và đề nghị tiêu hủy; 01 ổ khóa Việt Tiệp màu vàng, móc màu bạc, 01 chìa khóa màu bạc của Dương Minh M sử dụng khóa phòng giữ chị Nguyễn Thị Hồng P; 01 (Một) USB ghi nhận diễn biến vụ án do Công an phường T, thành phố B trích xuất từ mục lưu trữ trong điện thoại di động do Công an phường T quay (kèm theo hồ sơ vụ án).

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 2020 màu xanh đen, số imei: 860028049764053 của Dương Minh M không liên quan đến vụ án. Hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho M.

- Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 446/CT/VKS-HS ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Dương Minh M về tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo 10 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định

tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 25/4/2021, do ghen tuông và muốn giữ chị Nguyễn Thị Hồng B ở lại để nói chuyện nhưng không được chị P đồng ý, Dương Minh M đã có hành vi dùng ổ khóa Việt Tiệp khóa cửa phòng trọ, dùng tay bịt miệng, dùng 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ ô vuông màu đen, đỏ trắng trói hai tay chị P lại không chế không cho chị P ra khỏi phòng trọ thì bị Công an phường T, thành phố B đến giải cứu cho chị P và bắt giữ M. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do thân thể của bị hại là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại làm đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông nội Dương Văn T là liệt sỹ), nhân thân tốt được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 áo sơ mi dài tay kẻ ô vuông màu đen, đỏ trắng; 01 ổ khóa Việt Tiệp màu vàng, móc màu bạc, 01 chìa khóa màu bạc.

- 01 (Một) USB ghi nhận diễn biến vụ án được lưu trong hồ sơ;
- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 2020 màu xanh đen, số imei: 860028049764053 của Dương Minh M không liên quan đến vụ án. Hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho M là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, hậu quả, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tội danh, hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Minh M phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 157, Điều 47, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Xử phạt bị cáo Dương Minh M 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ cho bị cáo Dương Minh M 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Dương Minh M cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về vật chứng:

- 01 (Một) USB ghi nhận diễn biến vụ án được lưu trong hồ sơ;
- Tịch thu tiêu huỷ 01 áo sơ mi dài tay kẻ ô vuông màu đen, đỏ trắng; 01 ổ khóa Việt tiếp màu vàng, móc màu bạc, 01 chìa khóa màu bạc *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2021)*

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – Bị hại (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Xuân